

Số: /TTr- SGTVT

Tuyên Quang, ngày tháng 11 năm 2022

## TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định việc quản lý, vận hành công trình và quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì đối với công trình đường giao thông nông thôn được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của UBND tỉnh ban hành danh mục các dự án được áp dụng theo cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.*

*Căn cứ Văn bản số 2176/UBND-KT ngày 14 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh về việc khẩn trương tham mưu, triển khai thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ; Văn bản số 2935/UBND-KT ngày 27 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh về việc xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông báo số 81/TB-UBND ngày ngày 24 tháng 8 năm 2022 Kết luận phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh thường kỳ tháng 8 năm 2022;*

*Căn cứ Báo cáo số /BC-STP ngày tháng năm 2022 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định việc quản lý, vận hành công trình và quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì đối với công trình đường giao thông nông thôn được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025;*

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Giao thông vận tải kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định việc quản lý, vận hành công trình và quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì đối với công trình đường giao thông nông thôn được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025, với nội dung sau:

## **I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ BAN HÀNH VĂN BẢN**

### **1. Sự cần thiết ban hành văn bản**

Hiện nay, các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đang tích cực triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó có một số dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, có sự tham gia của cộng đồng sẽ được áp dụng cơ chế đặc thù theo quy định của Chính phủ.

Để kịp thời thể chế hóa các quy định pháp luật và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình nêu trên thì cần thiết phải xây dựng và ban hành Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh Quyết định ban hành Quy định việc quản lý, vận hành công trình và quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì đối với công trình đường giao thông nông thôn được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 để làm cơ sở cho việc quản lý, vận hành, bảo trì các công trình sau đầu tư.

### **2. Cơ sở pháp lý để xây dựng và ban hành văn bản**

- Điểm d khoản 4 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

*“4. Ban hành các quy định trong tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù quy định tại Chương IV Nghị định này:*

*a) .....*

*d) Quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình.”*

- Khoản 1 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), quy định:

*“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:*

*1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”*

- Theo Điều 3. Yêu cầu về quản lý, khai thác, bảo trì công trình đường bộ tại Thông tư số 37/2018/TTBGTVT ngày 07 tháng 06 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 07 năm 2018, được sửa đổi, bổ sung bởi: Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2021, có quy định

*“1. Công trình đường bộ khi đưa vào khai thác, sử dụng phải được quản lý, khai thác và bảo trì theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, pháp luật về giao thông đường bộ và quy định tại Thông tư này.”*

- Tại mục 7 văn bản số 2176/UBND-KT ngày 14/6/2022, UBND tỉnh chỉ đạo và giao nhiệm vụ:

*“7. Sở Giao thông vận tải chủ trì: Xây dựng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và áp dụng các thiết kế sẵn có đối với các dự án áp dụng cơ chế đặc thù; Quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình thuộc lĩnh vực giao thông và các công trình thuộc lĩnh vực quản lý có liên quan..”*

- Tại điểm 2.2 mục 2 Văn bản số 2935/UBND-KT ngày 27/7/2022, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo:

*“2.2 Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh:*

*- Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quyết định về thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và áp dụng các thiết kế sẵn có đối với các dự án áp dụng cơ chế đặc thù thuộc lĩnh vực giao thông và các công trình thuộc lĩnh vực quản lý có liên quan.*

*- Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình thuộc lĩnh vực giao thông và các công trình thuộc lĩnh vực quản lý có liên quan”*

Căn cứ các quy định pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh tại các bản bản nêu trên thì việc xây dựng và ban hành Quyết định ban hành Quy định việc quản lý, vận hành công trình và quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì đối với công trình đường giao thông nông thôn được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 là có cơ sở pháp lý.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

### **1. Mục đích**

Việc xây dựng và ban hành Quyết định ban hành Quy định việc quản lý, vận hành công trình và quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì đối với công trình đường giao thông nông thôn được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 nhằm quy định cụ thể về các nguyên tắc, nội dung, trình tự thực hiện các công việc có liên quan đến công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình đường giao thông nông thôn sau đầu tư và trách nhiệm tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành, cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng công trình.

## **2. Quan điểm xây dựng văn bản**

- Nội dung văn bản phải đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật; đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật trong lĩnh vực xây dựng và phù hợp với tính chất của các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù.

- Quy trình xây dựng dự thảo và ban hành văn bản phải tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 2176/UBND-KT ngày 14/6/2022 và Văn bản số 2935/UBND-KT ngày 27/7/2022; Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của UBND tỉnh ban hành danh mục các dự án được áp dụng theo cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Giao thông Vận tải đã xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy định việc quản lý, vận hành công trình và quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì đối với công trình đường giao thông nông thôn được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 và đã thực hiện việc lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và nhân dân theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

- Ngày ..../11/2022, Sở Giao thông có văn bản số ...../SGTVT-QLKC gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Các Sở: Tư pháp; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Xây dựng; Lao động, Thương binh và Xã hội; Thông tin và Truyền thông; Ban Dân tộc tỉnh; UBND huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn để lấy ý kiến tham gia về dự thảo văn bản, đồng thời thực hiện đăng tải toàn văn dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Đến hết thời hạn lấy ý kiến, Sở Giao thông đã nhận được các văn bản tham gia góp ý của:.....;

Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và kết luận của UBND tỉnh tại Thông báo số ...../TB-UBND ngày ..../2022, Sở Giao thông đã hoàn thiện dự thảo văn bản để trình UBND tỉnh ban hành văn bản theo đúng quy định.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA VĂN BẢN**

## **1. Bộ cục văn bản**

Bộ cục văn bản bao gồm dự thảo Quyết định ban hành của UBND tỉnh và dự thảo Quy định ban hành kèm theo Quyết định.

## **2. Nội dung cơ bản của văn bản**

2.1. Về dự thảo Quyết định gồm 03 Điều, trong đó:

- Điều 1. Ban hành Quy định
- Điều 2. Hiệu lực thi hành
- Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

2.2. Về dự thảo Quy định ban hành kèm theo Quyết định gồm 03 Chương, 20 Điều, trong đó:

- Chương I. Những quy định chung gồm 02 điều quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc quản lý, vận hành, bảo trì công trình.

- Chương II. Quy định cụ thể gồm 12 điều quy định về các nội dung liên quan đến công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình.

- Chương III. Tổ chức thực hiện gồm 06 điều quy định về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Trên đây là nội dung Tờ trình về dự thảo Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh quy định việc quản lý, vận hành công trình và quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì đối với công trình đường giao thông nông thôn được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025.

Sở Giao thông vận tải kính trình UBND tỉnh quyết định ban hành./.

### ***Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình gồm có:***

(1) Dự thảo Quyết định ban hành và dự thảo Quy định ban hành kèm theo Quyết định;

(2) Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo văn bản của Sở Tư pháp;

(3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của cơ quan soạn thảo;

(4) Văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan;

(5) Bảng tổng hợp ý kiến tham gia và nội dung tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo;

(6) Các văn bản có liên quan khác./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên; (kính trình)
- Sở Tư pháp; (phối hợp)
- Giám đốc, các đ/c PGĐ Sở;
- Các Phòng QLCL, PC-AT;
- Lưu: VT, KCHT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Việt Lâm**

Số: /2022/QĐ-UBND  
(Dự thảo )

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định việc quản lý, vận hành công trình và quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì đối với công trình đường giao thông nông thôn được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giao thông Đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010; Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ*

trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư 44/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành Định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ; Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số /TTr-GTVT ngày ...tháng... năm 2022 về việc ban hành Quy định việc quản lý, vận hành công trình và quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì đối với công trình đường giao thông nông thôn được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc quản lý, vận hành công trình và quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì đối với công trình đường giao thông nông thôn được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2022

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Giao thông vận tải
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp
- UBMT Tổ quốc và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp (Đề tự kiểm tra và đăng tải CSDL);
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã;
- Báo Tuyên Quang; Đài PT&TH tỉnh;
- Như Điều 3; (thi hành)
- Các Phó chánh VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu: VT, KT (.....).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

(Báo cáo)

## **QUY ĐỊNH**

**Việc quản lý, vận hành công trình và quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì đối với công trình đường giao thông nông thôn được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../2022/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

## **CHƯƠNG I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định việc quản lý, vận hành công trình và quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì đối với công trình đường giao thông nông thôn được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý, vận hành, bảo trì công trình đường giao thông nông thôn được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025, bao gồm:

- a) Ủy ban nhân dân xã.
- b) Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn, cộng đồng dân cư được giao quản lý vận hành công trình xây dựng.
- c) Cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ, hợp tác xã được giao nhiệm vụ bảo trì công trình xây dựng.
- d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

#### **Điều 2. Nguyên tắc quản lý, vận hành, bảo trì công trình**

1. Việc quản lý, vận hành, bảo trì công trình đường giao thông nông thôn là nhiệm vụ và trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương, cộng đồng dân cư và nhân dân hưởng lợi; đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch và tuân theo Quy chế quản lý, vận hành và Quy trình bảo trì công trình được phê duyệt.



2. Công tác bảo trì công trình đường giao thông nông thôn là công việc phải được tiến hành thường xuyên, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, tăng tuổi thọ và độ bền công trình. Việc bảo trì phải bảo đảm an toàn đối với con người, tài sản và công trình.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 3. Tổ chức quản lý, vận hành, bảo trì công trình**

1. Các công trình đường giao thông nông thôn được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù sau khi hoàn thành phải được Ủy ban nhân dân xã tổ chức bàn giao cho Ban quản lý xã đối với đường liên thôn, Ban phát triển thôn đối với đường nội thôn và cộng đồng dân cư đối với đường ngõ xóm (*sau đây gọi chung là Ban phát triển thôn*) trực tiếp quản lý, vận hành và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định.

3. Tùy vào đặc điểm, tính chất, điều kiện cụ thể của từng xã, thôn, Ban phát triển thôn có thể trực tiếp hoặc thành lập Tổ quản lý để giúp Ban phát triển thôn quản lý, vận hành, bảo trì công trình đường giao thông nông thôn. Tổ quản lý có từ 03 đến 05 thành viên, trong đó Tổ trưởng Tổ quản lý là thành viên của Ban phát triển thôn, các thành viên Tổ quản lý là cá nhân có uy tín trong thôn, có kinh nghiệm bảo trì, sửa chữa công trình đường giao thông nông thôn. Hoạt động của Tổ quản lý tuân theo Quy chế quản lý, vận hành công trình. Tổ trưởng Tổ quản lý có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Tổ quản lý.

#### **Điều 4. Quy chế quản lý, vận hành công trình**

1. Quy chế quản lý, vận hành của mỗi công trình giao thông nông thôn được lập riêng cho từng thôn tùy thuộc vào điều kiện của từng thôn. Nội dung chính của Quy chế quản lý, vận hành công trình bao gồm:

- a) Các công việc thực hiện quản lý, vận hành, bảo trì;
- b) Quyền lợi, trách nhiệm của Ban phát triển thôn, Tổ quản lý (nếu có);
- c) Quyền lợi, trách nhiệm của người hưởng lợi;
- d) Hình thức huy động tài chính phục vụ quản lý, vận hành, bảo trì;
- đ) Quy định về sử dụng và quản lý tài chính;
- e) Xử lý vi phạm Quy chế.

2. Trách nhiệm lập và phê duyệt Quy chế quản lý, vận hành công trình:

a) Ban phát triển thôn xây dựng Quy chế quản lý, vận hành công trình; tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng dân cư, người dân được hưởng lợi trong thôn về các nội dung của Quy chế trước khi trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt. Quy chế được thông qua khi có sự đồng ý của đa số các hộ dân hưởng lợi trực tiếp công

trình (tối thiểu phát đạt 70% đại diện các hộ trong thôn hưởng lợi từ công trình đồng ý).

b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phê duyệt Quy chế theo đề nghị của Ban phát triển thôn.

### **Điều 5. Nội dung công tác quản lý, vận hành**

1. Xây dựng nội quy sử dụng, bảo vệ và khai thác công trình;
2. Chuẩn bị kế hoạch, phương án bảo vệ công trình;
3. Cấm biển báo, nội quy tại công trình;
4. Tổ chức bảo vệ công trình thường xuyên và trong các tình huống nguy hiểm (mưa bão, lũ lụt, hỏa hoạn,...);
5. Vận hành công trình theo đúng quy trình kỹ thuật; đúng nội quy sử dụng và bảo vệ công trình;

6. Định kỳ, thường xuyên kiểm tra hiện trạng công trình. Trước các hiện tượng thiên tai (mưa bão, lũ lụt,...) phải tiến hành kiểm tra công trình để có biện pháp phòng chống giảm thiểu rủi ro, thiệt hại. Ngay sau khi kết thúc thiên tai, thảm họa (mưa bão, lũ lụt, lũ quét, hỏa hoạn, lốc xoáy, động đất,...), phải tiến hành kiểm tra công trình, xác định các hư hỏng để có biện pháp khắc phục nhằm đảm bảo công trình hoạt động bình thường.

### **Điều 6. Quy trình bảo trì công trình**

1. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm lập và phê duyệt quy trình bảo trì trước khi đưa công trình vào sử dụng (theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 126 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020)). Quy trình bảo trì có thể được lập chung cho các công trình đường giao thông nông thôn trên cùng địa bàn quản lý.

2. Nội dung quy trình bảo trì công trình gồm:
  - a) Các thông số kỹ thuật, công nghệ của công trình, bộ phận công trình;
  - b) Quy định đối tượng, phương pháp và tần suất kiểm tra công trình;
  - c) Quy định nội dung và chỉ dẫn thực hiện bảo dưỡng công trình phù hợp với từng bộ phận công trình, loại công trình;
  - d) Chỉ dẫn phương pháp sửa chữa các hư hỏng của công trình, xử lý các trường hợp công trình bị xuống cấp;
  - đ) Quy định về nội dung, phương pháp và thời điểm đánh giá lần đầu, tần suất đánh giá đối với công trình phải đánh giá an toàn trong quá trình khai thác sử dụng theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng và quy định của pháp luật có liên quan;
  - e) Xác định thời điểm, đối tượng và nội dung cần kiểm định định kỳ;
  - f) Quy định thời điểm, phương pháp, chu kỳ quan trắc đối với công trình có yêu cầu thực hiện quan trắc;
  - g) Quy định về hồ sơ bảo trì công trình xây dựng và việc cập nhật thông tin vào hồ sơ bảo trì công trình xây dựng;
  - h) Các chỉ dẫn khác liên quan đến bảo trì công trình xây dựng và quy định

các điều kiện nhằm bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện bảo trì công trình xây dựng.

### **Điều 7. Lập kế hoạch bảo trì công trình**

1. Ban phát triển thôn lập kế hoạch bảo trì công trình xây dựng hàng năm trên cơ sở quy trình bảo trì được phê duyệt và hiện trạng công trình; trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt để làm cơ sở thực hiện.

2. Nội dung chính của kế hoạch bảo trì công trình xây dựng bao gồm:

- a) Tên công việc thực hiện;
- b) Thời gian thực hiện;
- c) Phương thức thực hiện;
- d) Chi phí thực hiện.

### **Điều 8. Trình tự thực hiện bảo trì công trình**

1. Ban phát triển thôn hoặc Tổ quản lý tự tổ chức việc thực hiện các công việc kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ và đột xuất nhằm phát hiện kịp thời các dấu hiệu xuống cấp, những hư hỏng của công trình, hạng mục công trình làm cơ sở cho việc bảo dưỡng công trình.

2. Trong trường hợp công trình cần phải sửa chữa (bao gồm cả sửa chữa định kỳ và đột xuất), Tổ quản lý báo cáo Ban phát triển thôn. Ban phát triển thôn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc sửa chữa.

### **Điều 9. Công tác quản lý, bảo trì đối với đường giao thông nông thôn**

#### **1. Công tác quản lý**

a, Quản lý hồ sơ tài liệu của công trình: hồ sơ hoàn công công trình, hồ sơ đăng ký, kiểm định cầu, đường (nếu có), các biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng, các biên bản kiểm tra định kỳ, đột xuất; kịp thời lưu giữ những thay đổi của công trình vào hồ sơ quản lý công trình...

b, Quản lý hành lang: Lập hồ sơ quản lý, lưu giữ, bảo quản và thường xuyên bổ sung đầy đủ những diễn biến về tình trạng lấn chiếm, vi phạm hành lang an toàn đường bộ trong địa bàn quản lý; hồ sơ quản lý hành lang an toàn đường bộ gồm: Sơ đồ duỗi thẳng, thể hiện đầy đủ các công trình lấn chiếm, vi phạm nằm trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ; Các biên bản bàn giao về cọc mốc lộ giới; Các biên bản cam kết không lấn chiếm, vi phạm hành lang an toàn đường bộ của các hộ dân cư sinh sống hai bên đường.

c, Kiểm tra theo dõi, đánh giá thực trạng kỹ thuật công trình: Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất, kịp thời phát hiện các hư hỏng của nền, mặt đường, công trình trên tuyến để đề xuất xử lý, sửa chữa đảm bảo an toàn công trình và an toàn giao thông.

#### **2. Công tác duy tu, bảo dưỡng và bảo trì công trình**

a, Làm vệ sinh, phát quang cây cỏ lề đường, taluy nền đường, cống: Phát cây, cắt cỏ, tĩa cành đảm bảo tầm nhìn, không che khuất cọc tiêu, biển báo... (nếu có) và ảnh hưởng thoát nước.

b, Đào, nạo vét, khơi thông rãnh dọc, dòng chảy đảm bảo thoát nước: nạo vét bùn đất, cỏ rác trong lòng rãnh, không để đọng nước trong rãnh; khơi rãnh, loại bỏ đất, đá, cây cỏ rơi vào trong lòng rãnh gây tắc dòng chảy, hoàn trả kích thước hình học và độ dốc dọc ban đầu của rãnh để đảm bảo đủ tiết diện thoát nước.

c, Gia cố, sửa chữa các hư hỏng nhỏ của nền mặt đường bằng các vật liệu phù hợp (bạt lè, đắp phụ nền, lè đường, vá ổ gà mặt đường...).

Đắp phụ nền, lè đường: Lè đường phải đảm bảo luôn bằng phẳng, ổn định, có độ dốc thoát nước tốt. Phạm vi gần mép mặt đường không được để lồi lõm, đọng nước trên lè đường hoặc dọc theo mép mặt đường, Khi lè đường bị xói thấp hơn so với mép mặt đường trên 5cm, phải đắp phụ lè bằng vật liệu hạt cứng như cấp phối, đất sỏi ong...

Bạt lè đường: Khi lè đường không đảm bảo độ dốc thoát nước ngang phải bạt lè đảm bảo độ bằng phẳng và độ dốc ngang.

d, Bảo dưỡng thường xuyên mặt đường BTXM:

Vệ sinh mặt đường: Tuỳ theo mức độ bẩn của mặt đường, để bố trí số lần vệ sinh trên mặt đường trong tháng, thông thường khoảng từ 4-8 lần/tháng.

Sửa chữa hư hỏng nhỏ (nứt, sụt hoặc vỡ tấm bê tông): Nếu khe nứt nhỏ và nhiều, bề rộng khe nứt  $\leq 5\text{mm}$ , dùng nhựa đặc loại 60/70 đun nóng pha dầu hoả, tỷ lệ dầu/nhựa là 25/75 theo trọng lượng, sử dụng ở nhiệt độ 70-80<sup>0</sup>C rót vào khe nứt, rải cát vàng, đá mịn. Nếu khe nứt có bề rộng  $>5\text{mm}$ , làm sạch, trét matit nhựa. Nếu tấm bê tông bị sụt, vỡ với diện tích nhỏ trám lại các vị trí sụt vỡ bằng hỗn hợp matit nhựa hoặc hỗn hợp bê tông nhựa nguội hạt mịn.

e, Sửa chữa các hư hỏng nhỏ các hạng mục cống, rãnh xây đá, rãnh BTXM... Tuỳ theo điều kiện thực tế hư hỏng của các hạng mục để đưa gia các giải pháp sửa chữa hư hỏng nhỏ như: trám vá BTXM bị nứt, sụt, rãnh xây bị hư hỏng cần sửa chữa hoàn trả nguyên trạng để đảm bảo thoát nước.

f, Bổ sung, nắn chỉnh hệ thống an toàn giao thông (nếu có).

g, Các hạng mục bảo dưỡng thường xuyên khác phù hợp với điều kiện thực tế của công trình áp dụng theo quy định tại Tiêu chuẩn kỹ thuật bảo dưỡng thường xuyên đường bộ TCCS 07: 2013/TCĐBVN ban hành kèm theo Quyết định số 1682/QĐ-TCĐBVN ngày 07/10/2015 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

## **Điều 10. Chi phí bảo trì**

1. Chi phí bảo trì bao gồm các chi phí theo quy định tại khoản 3 Điều khoản 3 Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

2. Chi phí thực hiện các công việc bảo trì định kỳ hàng năm được xác định bằng định mức tỷ lệ 0,2% nhân với chi phí xây dựng và chi phí thiết bị công trình được quyết toán.

3. Chi phí sửa chữa công trình được xác định bằng dự toán.

4. Phương pháp xác định chi phí bảo trì theo quy định tại Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng.

### **Điều 11. Nguồn kinh phí cho quản lý, vận hành, bảo trì**

1. Kinh phí cho quản lý, vận hành, bảo trì công trình đường giao thông nông thôn có thể huy động từ các nguồn sau:

a) Vốn ngân sách nhà nước: sử dụng khi thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình.

b) Đóng góp của các hộ dân hưởng lợi từ công trình và nguồn thu từ việc khai thác, sử dụng công trình: sử dụng cho việc quản lý, vận hành và công việc bảo dưỡng thường xuyên, bảo trì định kỳ hàng năm.

c) Nguồn huy động của các tổ chức, cá nhân.

d) Các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Việc quản lý nguồn kinh phí cho việc quản lý, vận hành, bảo trì công trình đường giao thông nông thôn:

a) Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí sửa chữa công trình sử dụng nguồn vốn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

b) Việc quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình từ các nguồn kinh phí huy động theo quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều này được quy định trong Quy chế và được lập sổ sách theo dõi thu, chi theo quy định.

### **Điều 12. Huy động đóng góp từ các hộ dân hưởng lợi từ công trình**

1. Khuyến khích huy động sự đóng góp của người dân phục vụ cho việc quản lý, vận hành, bảo trì công trình. Đóng góp có thể dưới dạng tiền mặt, công lao động, vật tư phù hợp với đặc điểm và tình hình cụ thể của địa phương.

2. Việc huy động đóng góp của người dân tuân theo các quy định hiện hành và chỉ huy động khi đại diện ít nhất 70% số hộ dân trong thôn hoặc nhóm những người hưởng lợi từ công trình đồng ý.

3. Ban phát triển thôn tổ chức lấy ý kiến người dân trong thôn và tổ chức huy động đóng góp từ các hộ dân trong thôn. Ban phát triển thôn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã về kết quả thu và việc sử dụng khoản đóng góp.

### **Điều 13. Thu tiền từ người sử dụng công trình**

1. Tùy thuộc vào đặc điểm công trình, địa bàn mà có thể thu một phần tiền đóng góp của người sử dụng công trình nhằm hỗ trợ cho quản lý, vận hành, bảo trì công trình.

2. Đối tượng thu, mức thu, hình thức thu, sử dụng tiền thu được quy định chi tiết trong Quy chế và chỉ được áp dụng khi các quy định về đối tượng thu, mức thu, hình thức thu, sử dụng tiền thu không trái quy định pháp luật, được ít nhất 70% đại diện số hộ trong thôn hưởng lợi từ công trình đồng ý và được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

#### **Điều 14. Sử dụng kinh phí cho quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng**

Các nguồn kinh phí quy định tại Điều 11 Quy định này được chi cho các nội dung sau:

1. Chi trả thù lao cho các thành viên Ban phát triển thôn, Tổ quản lý tham gia quản lý, vận hành, bảo trì công trình.
2. Chi phí cho bảo trì công trình.
3. Văn phòng phẩm, phương tiện, đồ dùng phục vụ công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 15. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh**

1. Sở Giao thông vận tải
  - a) Phối hợp thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định về công tác quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo quy định này.
  - b) Hướng dẫn việc lập, phê duyệt quy trình bảo trì và quản lý chi phí bảo trì theo quy định.
2. Các Sở, Ban, Ngành liên quan căn cứ phạm vi, chức năng quản lý của ngành có trách nhiệm hướng dẫn và thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định trong quá trình quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

1. Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về chất lượng công trình và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn.
2. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về quản lý, vận hành công trình cho cán bộ cấp xã, cấp thôn tham gia quản lý, vận hành công trình đường giao thông nông thôn.
3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn các thôn hưởng lợi từ công trình trong việc quản lý, vận hành, bảo trì theo Quy định đã được ban hành.
4. Kiểm tra Ủy ban nhân dân xã thực hiện Quy định này.

#### **Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã**

1. Bàn giao công trình cho thôn
  - a) Ủy ban nhân dân xã có quyết định bằng văn bản bàn giao công trình cho Ban phát triển thôn tiếp nhận để quản lý, vận hành, bảo trì công trình. Khi bàn

giao công trình phải có mặt Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Trưởng thôn và thành viên Ban phát triển thôn.

b) Ủy ban nhân dân xã tổ chức lập 01 bộ hồ sơ phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo quy định tại Phụ lục IX Nghị định ghi định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ, bàn giao cho Ban phát triển thôn khi tổ chức bàn giao công trình xây dựng. Ban phát triển thôn có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ này trong suốt quá trình khai thác, sử dụng.

2. Tổ chức lập, phê duyệt quy trình bảo trì công trình; hỗ trợ Ban phát triển thôn xây dựng Quy chế quản lý, vận hành công trình. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về quản lý, vận hành, bảo trì công trình cho cán bộ thôn và những người trực tiếp tham gia quản lý, vận hành, bảo trì công trình đường giao thông nông thôn.

3. Bố trí nguồn vốn và tổ chức thực hiện việc sửa chữa công trình.

4. Kiểm tra Ban phát triển thôn thực hiện Quy định này.

5. Hàng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố về tình hình thực hiện việc giao cho thôn quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình trên địa bàn xã.

### **Điều 18. Trách nhiệm của Ban quản lý xã và Ban phát triển thôn**

1. Nhận bàn giao công trình từ Ủy ban nhân dân xã. Ban phát triển thôn có quyền từ chối tiếp nhận công trình trong các trường hợp công trình không đảm bảo chất lượng hoặc Ủy ban nhân dân xã không bàn giao đầy đủ hồ sơ liên quan đến công trình.

2. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã về quản lý, vận hành, bảo trì công trình đường giao thông nông thôn được Ủy ban nhân dân xã giao.

3. Tổ chức xây dựng Quy chế quản lý, vận hành công trình, trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt.

4. Tổ chức thực hiện việc quản lý, vận hành, bảo trì công trình được giao; Giám sát, kiểm tra hoạt động của Tổ quản lý trong trường hợp thành lập Tổ quản lý để giúp Ban phát triển thôn quản lý, vận hành, bảo trì công trình.

5. Xây dựng nội quy sử dụng, bảo vệ và khai thác công trình. Huy động cộng đồng dân cư tham gia đóng góp kinh phí phục vụ công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình theo quy định.

6. Đề nghị Ủy ban nhân dân xã sửa chữa công trình khi phát hiện hư hỏng hoặc có biểu hiện xuống cấp.

7. Lưu trữ sổ sách theo dõi thu, chi và các giấy tờ (giấy biên nhận, hóa đơn, chứng từ,...) liên quan đến công tác quản lý, vận hành, bảo trì đối với công trình; hàng năm công bố công khai, minh bạch cho các hộ hoặc người hưởng lợi biết về các khoản đã đóng góp và sử dụng cho công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình.

8. Hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân xã tình hình quản lý, vận hành, bảo trì các công trình thôn được giao.

**Điều 19. Trách nhiệm của các hộ dân hưởng lợi từ công trình**

1. Mọi người dân trên địa bàn thôn có trách nhiệm và nghĩa vụ tham gia bảo vệ công trình đường giao thông nông thôn.

2. Chấp hành nghiêm Quy chế, nội quy sử dụng, bảo vệ và khai thác công trình đã được thông qua và ban hành. Thực hiện nghĩa vụ khi được hưởng lợi từ công trình.

3. Khi phát hiện công trình bị phá hoại, xâm phạm, xảy ra sự cố, hoặc có hiện tượng hư hỏng phải có trách nhiệm ngăn chặn, khắc phục nếu có thể, hoặc báo ngay cho Ban phát triển thôn, Tổ quản lý hoặc cơ quan có thẩm quyền để kịp thời ngăn chặn, khắc phục.

4. Khi xảy ra sự cố, phải tham gia ứng cứu, sửa chữa, bảo vệ công trình theo hướng dẫn của Ban phát triển thôn, Tổ quản lý và cán bộ kỹ thuật.

**Điều 20. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Giao thông vận tải để được hướng dẫn hoặc tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**